

PHIẾU THEO DÕI VĂN BẢN

Số văn bản đến: 2184/2018CVDEN - Ngày nhận: 02/03/2018	
Số văn bản gốc: 600/QĐ-UBND - Ngày ký: 12/02/2018	
Về việc: Duyệt đồ án QHCT TL 1/500 khu nhà ở cán bộ công nhân viên Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp tại phường Phú Mỹ, Quận 7	
VĂN BẢN GIẢI QUYẾT (Phải có VB trả lời của Sở QH-KT)	VĂN BẢN lưu tại Sở
BAN GIÁM ĐỐC	
• Mã hồ sơ	• Chuyển đơn vị:.....
• Hạn giải quyết <i>quy</i>
• Đơn vị giải quyết
• Đơn vị phối hợp
• Ý kiến chỉ đạo của BGD	• Ý kiến chỉ đạo của BGD <i>Cấp nhật th/ tin</i>
Ngày..... Ký tên.....	Ngày <i>05/3/08</i> Ký tên <i>Long</i>
TRƯỞNG ĐƠN VỊ	
• Hạn giải quyết	• Chuyển chuyên viên:
• CV giải quyết	
• CV phối hợp	
• Ý kiến chỉ đạo của Trưởng đơn vị	• Ý kiến chỉ đạo của Trưởng đơn vị



Số: 600/QĐ-UBND

Quận 7, ngày 02 tháng 03 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc duyệt Đồ án QHCT tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở cán bộ công nhân viên Cục Công tác phía Nam – Bộ Tư Pháp tại phường Phú Mỹ, quận 7.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7

SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC TP HCM

ĐẾN

Số: 2184/KQĐ

Ngày: 02-03-2018

Chuyên: Căn cứ Luật Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 /11/2003;

Lưu hồ sơ số: Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

- Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật, mã số QCVN 07:2016/BXD;

- Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/08/2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

- Căn cứ quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12/07/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Căn cứ Quyết định số 62/2012/QĐ-UBND ngày 25/12/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12/07/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Căn cứ Quyết định số 3620/QĐ-UB ngày 22/7/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc cho Văn phòng 2 – Bộ Tư pháp (nay là Cục Công tác phía Nam-Bộ Tư pháp) để đầu tư nhà ở cho cán bộ công nhân viên tại phường Phú Mỹ, quận 7.

- Căn cứ Quyết định số 58/2005/QĐ-UBND ngày 26/8/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt QHCT 1/2000 khu dân cư phường Phú Mỹ (phía Tây).

- Căn cứ Quyết định số 5760/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 7;

- Căn cứ văn bản số 4155/UBND-QLĐT ngày 17/12/2015 của UBND Quận 7 về việc quy hoạch tổng mặt bằng và phương án kiến trúc công trình khu nhà ở cán bộ công nhân viên Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp tại phường Phú Mỹ, quận 7.



- Căn cứ văn bản số 1631/UBND-QLĐT ngày 11/3/2016 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc lấy ý kiến thống nhất hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 khu nhà ở cán bộ công nhân viên Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp tại phường Phú Mỹ, quận 7;

- Căn cứ văn bản số 1225/TNMT-QLSĐĐ ngày 15/2/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường về phê duyệt bản đồ khu đất dự án khu nhà cán bộ công nhân viên Cục Công tác phía Nam-Bộ Tư pháp tại phường Phú Mỹ, quận 7.

- Căn cứ văn bản số 409/SQHKT-QHKV1 ngày 2/2/2016 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc về chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc dự án khu nhà cán bộ công nhân viên Cục Công tác phía Nam-Bộ Tư pháp tại phường Phú Mỹ, quận 7.

- Căn cứ văn bản số 1255/SQHKT-QHKV1 ngày 11/4/2016 của Sở Quy hoạch Kiến trúc về ý kiến hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 khu nhà ở cán bộ công nhân viên Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp tại phường Phú Mỹ, quận 7.

- Căn cứ văn bản số 6455/SXD-PTN&TTBĐS ngày 12/5/2017 của Sở Xây dựng Thành phố về việc tiếp tục thực hiện dự án khu nhà cán bộ công nhân viên tại phường Phú Mỹ, quận 7.

- Căn cứ văn bản số 5150/UBND-ĐT ngày 16/8/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc chấp thuận chủ trương đề Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp tiếp tục thực hiện chủ trương theo Quyết định số 3620/QĐ-UB ngày 22/7/2004 của UBND Thành phố.

- Căn cứ Quyết định số 4798/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND Quận 7 về việc duyệt nhiệm vụ QHCT tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở cán bộ công nhân viên Cục Công tác phía Nam – Bộ Tư Pháp tại phường Phú Mỹ, quận 7.

- Văn bản số 0421/2016-TTĐN-PCTT-KT&AT ngày 22/4/2016 của Công ty Điện lực Tân Thuận về thỏa thuận phương án đấu nối cung cấp điện cho khu nhà ở cán bộ công nhân viên Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp tại phường Phú Mỹ, quận 7.

- Văn bản số 3104/CPCNNB-KT ngày 15/11/2017 của Công ty Cổ phần cấp nước Nhà Bè về thỏa thuận đấu nối nguồn cấp nước cho dự án khu nhà ở cán bộ công nhân viên Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp tại phường Phú Mỹ, quận 7.

- Xét ý kiến cộng đồng dân cư liên quan đến QHCT 1/500 dự án khu nhà ở cán bộ công nhân viên Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp tại phường Phú Mỹ, quận 7 được UBND Phường Phú Mỹ tổng hợp tại văn bản số 768/UBND ngày 03/6/2016, trong đó 100% người tham gia góp ý thống nhất.

- Xét Tờ trình số 350/CCTPN ngày 23/10/2017 của Cục Công tác phía Nam – Bộ Tư pháp;

- Xét Báo cáo thẩm định số .../KQTD-QLĐT ngày .../.../2018 của phòng Quản lý đô thị về việc trình phê duyệt Đồ án QHCT 1/500 Khu nhà ở cán bộ công nhân viên Cục Công tác phía Nam – Bộ Tư Pháp tại phường Phú Mỹ, quận 7.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở cán bộ công nhân viên Cục Công tác phía Nam – Bộ Tư Pháp tại phường Phú Mỹ, quận 7 với các nội dung chính như sau:

1. **Chủ đầu tư:** Cục Công tác phía Nam – Bộ Tư pháp.

2. **Đơn vị tư vấn:** Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công nghiệp và Dân dụng IDC.

3. **Phạm vi, ranh giới và diện tích lập qui hoạch:**

Căn cứ theo bản đồ hiện trạng số 07393/DĐBĐ_VPQ7 do Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 19/11/2015, vị trí khu đất thuộc phường Phú Mỹ, quận 7 có diện tích 6.645,6 m² được giới hạn như sau:

1.1. Phạm vi, ranh giới:

- Phía Bắc giáp đường Phạm Hữu Lầu;
- Phía Tây giáp đất trống;
- Phía Đông giáp khu đất Đài Thông tin Duyên Hải và khu dân cư hiện hữu;
- Phía Nam giáp đường Đ10.

1.2. Quy mô diện tích : 6.645,6m², trong đó:

- Diện tích phù hợp quy hoạch : 5.737,31 m²
- Diện tích thuộc lộ giới đường : 908,29 m², trong đó:
 - + Diện tích thuộc lộ giới đường Phạm Hữu Lầu : 117,13m²
 - + Diện tích thuộc lộ giới đường Đ10 : 65,37m²
 - + Diện tích thuộc lộ giới đường Đ115 (phía Đông khu đất): 725,79m².

4. **Tính chất, chức năng quy hoạch:** Khu nhà ở xây dựng mới thấp tầng dành cho cán bộ công nhân viên của Cục Công tác phía Nam – Bộ Tư Pháp.

5. **Cơ cấu sử dụng đất và các chỉ tiêu quy hoạch:**

5.1. Về cơ cấu sử dụng đất:

Stt	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
A	Đất nhóm ở	5.737,31	100,00%
1	Đất ở	4180,56	72,87%
2	Đất cây xanh	196,09	3,42%
3	Đất giao thông - sân bãi	1360,66	23,72%
B	Đất giao thông theo QHCT 1/2000	908,29	
1	Đất thuộc lộ giới đường Phạm Hữu Lầu	117,13	
2	Đất thuộc lộ giới đường Đ10	65,37	
3	Đất thuộc lộ giới đường Đ115	725,79	
	Tổng cộng	6.645,6	

5.2. Các chỉ tiêu quy hoạch:

- Quy mô dân số : 184 người.
- Chỉ tiêu sử dụng đất nhóm ở : 31,18 m²/người, trong đó:
 - + Đất ở : 22,72 m²/người;
 - + Đất cây xanh : 1,06 m²/người;

- + Đất giao thông - sân bãi : 7,40 m²/người
- Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:
 - + Cấp nước sinh hoạt : 180 lít/người/ngày đêm
 - + Thoát nước thải sinh hoạt : 180 lít/người/ngày đêm
 - + Cấp điện sinh hoạt : 1500 - 1800 kwh/người/năm

6. Quy định về không gian, kiến trúc đô thị:

- Tổng số nền nhà ở thấp tầng : 46 nền.
- Mật độ xây dựng toàn khu : ≤ 58% (tính trên diện tích đất phù hợp qui hoạch 5.737,31 m²).
- Mật độ xây dựng từng lô : Tuân thủ theo Quy chuẩn Quy hoạch.
- Hệ số sử dụng đất : 3,97 lần
- Số tầng : ≤ 5 tầng (không kể tầng hầm).
- Chiều cao tối đa : ≤ 16,5m (tính từ nền vỉa hè hoàn chỉnh)
- Khoảng lùi : Theo bản đồ quy hoạch chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng.

7. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

7.1. Giao thông:

- Lộ giới các tuyến đường tiếp giáp khu đất:
 - + Đường Phạm Hữu Lầu, lộ giới 44 m (mặt cắt ngang: 3m + 6m + 4m + 18m + 4m + 6m + 3m).
 - + Đường Đ10, lộ giới 16 m (mặt cắt ngang: 4m + 8m + 4m).
 - + Đường Đ115 (phía Đông khu đất), lộ giới 12 m (mặt cắt ngang: 3m + 6m + 3m).
- Lộ giới các tuyến đường nội bộ khu đất: 8,5m ÷ 10m.
 - + Đường nội bộ N1, lộ giới 10m (mặt cắt ngang: 1,5m + 7m + 1,5m).
 - + Đường nội bộ D1, lộ giới 8,5m (mặt cắt ngang: 0m + 7m + 1,5m).
- Bán kính quay xe tại các ngã giao nhau: $R \geq 8m$.
- Diện tích quay xe ở các phố cụt: $\geq 12m \times 12m$.

7.2. San nền, thoát nước mưa:

- Cao độ san nền không chế: $\geq 2,4 m$ (hệ cao độ VN-2000).
- Giải pháp thoát nước mưa: Hệ thống thoát nước mưa bao gồm các tuyến cống ngầm Ø400 quanh dự án gom nước mặt đường và từ mái nhà sau đó được đầu nối mạng lưới thoát nước chung theo nguyên tắc tự chảy.
- Nguồn thoát nước: chủ yếu thoát ra hệ thống thoát nước trên đường D10 ở phía Nam dự án.

7.3. Cấp điện:

- Nguồn điện: hệ thống lưới điện hạ thế đầu nối vào trạm biến áp hiện hữu trên đường D10.
- Xây dựng mạng hạ thế chôn ngầm dọc theo lề đường đến cấp điện cho các hộ phụ tải.
- Đường dây hạ thế 0,4KV cấp điện cho khu quy hoạch dùng loại đồng hạ thế ngầm loại dây CXV/DSTA đi ngầm, được luồn trong ống HDPE D130/110.
- Hệ thống đèn chiếu sáng gắn trên trụ đèn thép tráng kẽm cao 7m. Tuyến dây chiếu sáng đường nội bộ cung cấp cho khu quy hoạch dùng cáp đồng hạ thế

ngâm có tiết diện $4 \times 6 + PE6mm^2$ chôn ngâm trên vỉa hè trong ống HDPE D50/40, những đoạn băng qua đường được luồn thêm ống thép tráng kẽm chịu lực.

7.4. Cấp nước:

- Nguồn cấp nước: từ nhà máy cấp nước Nhà Bè
- Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt: 180 (lít/người/ngày)
- Tiêu chuẩn cấp nước chữa cháy: 15 lít/s x 3 giờ x 1 đám cháy.
- Tổng nhu cầu dùng nước: 56,88 (m^3 /ngày). Hệ thống cấp nước chữa cháy: Bố trí các trụ chữa cháy trên các tuyến ống cấp nước. Khoảng cách tối đa giữa hai trụ là 150m.

- Hệ thống cấp nước được xây dựng trên lề đường cách mặt đất $0,7 \div 1,0m$ và cách móng công trình tối thiểu 1,5m.

7.5. Thoát nước bản, xử lý chất thải rắn:

- Chỉ tiêu thoát nước thải sinh hoạt: 180 lít/người/ngày và tổng lưu lượng nước thải toàn khu: $Q_{max} = 33,12 m^3$ /ngày

- Giải pháp thoát nước:

- + Sử dụng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn.
- + Nước thải của từng căn hộ sẽ được xử lý qua hầm tự hoại 3 ngăn đúng tiêu chuẩn. Sau đó được dẫn bằng hệ thống cống D300 thu gom và đấu nối vào mạng lưới thoát nước chung của khu.

- Xử lý chất thải rắn:

- + Với chỉ tiêu là 1,0 kg/người/ngày, tổng lượng chất thải rắn hàng ngày ước tính khoảng 0.18 tấn/ngày.

- + Rác được thu gom trực tiếp từng nhà mỗi ngày chuyển về trạm xử lý chất thải rắn của thành phố.

7.6. Giải pháp bảo vệ môi trường:

- Theo tính chất quy mô công trình chủ đầu tư lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc lập đăng ký cam kết bảo vệ môi trường theo quy định.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2014.

7.7. Thông tin liên lạc:

- Chỉ tiêu thông tin và truyền dữ liệu: 01 Thuê bao/1 căn hộ.

- Xây dựng dịch vụ thông tin liên lạc hiện đại, mạng lưới chuyển đảo thông tin băng rộng, mạng lưới dữ liệu thông tin tốc độ cao. Toàn bộ hệ thống dây cáp phải tổ chức đi ngầm.

- Hệ thống các tủ cáp xây dựng mới được lắp đặt tại các vị trí thuận tiện, đảm bảo mỹ quan và dễ dàng trong công tác vận hành, sửa chữa.

7.8. Đánh giá môi trường chiến lược:

- Các giải pháp giảm thiểu, khắc phục tác động đối với dân cư, cảnh quan thiên nhiên, không khí, tiếng ồn khi triển khai thực hiện quy hoạch đô thị:

- Chất thải rắn phải được phân loại tại nguồn, sau đó được thu gom và vận chuyển đến khu xử lý của Thành phố.

- Nước thải phải được xử lý đạt Quy chuẩn QCVN 14-2008/BTNMT trước khi xả ra môi trường.

- Bố trí cây xanh bao gồm cây xanh công viên, cây xanh cách ly và mặt nước nhằm tạo cảnh quan, góp phần bảo vệ môi trường không khí đạt QCVN05:2013/BTNMT, tiêu chuẩn tiếng ồn đạt QCVN 26:2010/BTNMT.

- Lòng ghép các giải pháp nhằm thích ứng và giảm nhẹ tác động do biến đổi khí hậu, không gây ngập úng khu vực quy hoạch. Lưu ý việc san đắp nền và cấp thoát nước phải tính đến yếu tố thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tạo điều kiện và khuyến khích các phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu sạch.

7.9. Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống: Việc bố trí sắp xếp đường dây, đường ống kỹ thuật có thể thay đổi trong các bước thiết kế tiếp theo (thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công của dự án) đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

8. Danh mục các công trình cần xây dựng và nguồn lực thực hiện:

a) Danh mục các công trình do chủ đầu tư đầu tư khai thác sử dụng :

- Khu nhà ở riêng lẻ thấp tầng.

b) Danh mục các công trình phải bàn giao cho nhà nước quản lý sử dụng sau khi chủ đầu tư đã đầu tư xây dựng hoàn chỉnh :

- Đường giao thông công cộng và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đi kèm trong phạm vi ranh dự án.

- Công viên cây xanh.

Điều 2. Trách nhiệm chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm về tính chính xác các số liệu đánh giá hiện trạng, nội dung nghiên cứu tính toán chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong thuyết minh và hồ sơ, bản vẽ đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở cán bộ công nhân viên Cục Công tác phía Nam – Bộ Tư pháp tại phường Phú Mỹ, quận 7.

- Trên cơ sở đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt này, Cục Công tác phía Nam – Bộ Tư pháp thực hiện lập quy định quản lý theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 này trình Sở Quy hoạch – Kiến trúc thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Phối hợp Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ thực hiện công bố công khai đồ án qui hoạch được duyệt; Tổ chức cắm mốc lộ giới, chỉ giới xây dựng theo qui hoạch được duyệt trong thời gian 60 ngày, kể từ ngày đồ án quy hoạch xây dựng được công bố.

- Thực hiện việc quản lý quy hoạch xây dựng theo đúng trình tự quy định của pháp luật trong suốt quá trình thực hiện dự án đầu tư. Thực hiện đúng quy định về quản lý theo quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt;

- Tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và các thủ tục qui định hiện hành của Ủy ban nhân dân thành phố khi thiết kế và thi công các công trình. Thực hiện đầy đủ các yêu cầu về quản lý chất lượng, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và an toàn lao động trong suốt quá trình thực hiện dự án.

- Mọi sự thay đổi về phạm vi ranh giới, diện tích, tính chất và chức năng, qui mô dân số, các chỉ tiêu qui hoạch và các giải pháp qui hoạch chính đã duyệt thì phải có ý kiến chấp thuận chủ trương điều chỉnh của cơ quan thẩm quyền, Chủ đầu tư phải trình thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch theo qui định trước khi thực hiện xây dựng.

- Hoàn thành thi công, đưa vào sử dụng các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật để làm cơ sở cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng công trình.

- Liên hệ cơ quan chức năng có liên quan để được hướng dẫn và hoàn tất các thủ tục về đất đai, thực hiện nghĩa vụ tài chính và đầu tư xây dựng dự án theo đúng quy định hiện hành.

- Các lưu ý khác đối với chủ đầu tư :

+ Chủ đầu tư có trách nhiệm liên hệ Sở Xây dựng để được hướng dẫn về nghĩa vụ và trách nhiệm thực hiện nhà ở xã hội theo quy định.

+ Tại bước thiết kế cơ sở, phương án thiết kế phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật của cơ quan chuyên ngành, nếu khác biệt phương án quy hoạch thì chủ đầu tư phải điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp.

+ Trong quá trình triển khai dự án chủ đầu tư chịu trách nhiệm hoàn thiện các hạng mục công trình của dự án đảm bảo kết nối mạng lưới hạ tầng kỹ thuật trong khu vực và các yêu cầu của các cơ quan quản lý chuyên ngành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.:

1. Trên cơ sở nội dung được duyệt, Chủ đầu tư phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan để thực hiện triển khai và hoàn chỉnh các quy định về thủ tục đầu tư xây dựng theo nội dung quy hoạch được duyệt.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch được duyệt trên trang thông tin điện tử của quận 7 và tại địa phương trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt.

Điều 4. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 7, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Trưởng phòng Tài Nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ, Công tác phía Nam – Bộ Tư pháp, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- UBND Thành phố “để báo cáo”;
- Sở QHKT; Sở TN&MT; Sở XD; Sở GTVT;
- TT.UBND Q.7;
- Phòng QLĐT Q7;
- UBND phường Phú Mỹ;
- Công tác phía Nam – Bộ Tư pháp
- Lưu: VT\ QLĐT\Phao\1-500\PM\BoTuphap
\\2018\thang1\Do an\QD 15-1-18.



Lê Hòa Bình

Địa chỉ: 07 Đường Tân Phú, Phường Tân Phú, Quận 7

Tel: 3 7 851 032

Fax: 7 851 615

Email: q7@tphcm.gov.vn Website: www.quan7.hochiminhcity.gov.vn

